

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 10/2022/HS- ST

Ngày 06 - 7 - 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Sanh

2. Ông Giàng A Tủa

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Thào A S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/01/1999. Tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A D - sinh năm 1972 và bà Giàng Thị B - sinh năm 1972; có vợ là Giàng Thị M - sinh năm 2000 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. Thào A C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/7/1992. Tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A D - sinh năm 1972 và bà Giàng Thị B - sinh năm 1972; có vợ là Giàng Thị D - sinh năm 1999 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt tại chi bộ bản L, xã N. Ngày

14/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã có Thông báo số 146/TB-ĐTTH, ngày 14/4/2022 thông báo về việc Đảng viên vi phạm pháp luật gửi Huyện ủy M và Đảng ủy xã N, huyện M biết và có biện pháp xử lý đối với Đảng viên. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. Thào A G; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1993. Tại huyện M, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A D - sinh năm 1972 và bà Giàng Thị B - sinh năm 1972; có vợ là Giàng Thị C - sinh năm 1999 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh M; Người đại diện là ông Vũ Tá L; chức vụ: Phó Chi cục trưởng- Chi cục kiểm lâm tỉnh Yên Bái- Giám đốc Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh M; Đại diện được ủy quyền: ông Sùng A T; chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện M - Thành viên Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh M. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Các ông, bà Đỗ Viết K, Lương Thị Ngọc P, Đặng Thị B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Thào A D; trú tại: Tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/02/2022, tổ công tác do Ban quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh M phối hợp với Trạm Kiểm lâm địa bàn xã C và UBND xã C tiến hành tuần tra bảo vệ rừng tại lô 1, khoảnh 1, tiểu khu 363 Khu bảo tồn loài và sinh cảnh M thuộc bản Nả Háng, xã C phát hiện 03 đối tượng là anh em ruột gồm Thào A C - Sinh năm 1992, Thào A G - Sinh năm 1993 và Thào A S - Sinh năm 1999 cùng trú tại bản L, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái đã thực hiện hành vi dùng cưa xăng xẻ các thanh tấm gỗ có kích thước khác nhau tại 01 cây gỗ trong rừng đặc dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và thu giữ 01 máy cưa, 02 con dao cùng toàn bộ số gỗ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai cụ thể như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/02/2022, Thào A G đến nhà bố mẹ chơi, tại đây, khi chỉ còn Thào A G, Thào A

C và Thào A S thì Thào A S rủ đi tìm cây gỗ để xẻ thành các tấm ván về làm quan tài khi bố mẹ chết theo phong tục nên Thào A C và Thào A G đồng ý. Thào A S đưa cho Giồng 300.000đ và bảo Giồng đi mua xăng. S nói với C, C gọi điện cho G và thống nhất ngày 09/02/2022 đi tìm và xẻ gỗ.

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 09/02/2022, cả 03 người chuẩn bị đi, lúc này C mang theo 01 thước dây dạng thước rút 05m, điều khiển 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 21G1-168.28 của gia đình trở sau là G cầm theo cưa máy, 01 con dao và xăng, S điều khiển 01 xe máy của gia đình biển kiểm soát 21G1 - 090.37, cầm theo 01 con dao và cùng nhau đi vào khu vực rừng theo tiếng địa phương là “Tà Cáy Đẳng” thuộc bản N, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái để tìm cây gỗ. Đi khoảng 03 km thì vào đến khu vực rừng và không đi xe được nữa nên 03 người giấu xe vào bụi cây ven đường và đi bộ khoảng 03 km thì đến khu Tà Cáy Đẳng và chia nhau tìm cây gỗ khô, đổ để xẻ, 03 người tìm khoảng 30 phút nhưng không tìm thấy cây gỗ khô nào nên S bảo với C và G chọn một cây tươi, C và G đồng ý. Lúc này Sùng chỉ vào một cây gỗ Thiết sam (theo tiếng địa phương là cây “Trừ”) tại khu vực đó và bảo với C và G là chặt hạ cây này, G và C đồng ý, S đi bộ lại gần và cầm cưa máy cưa đổ cây. Do phần sát gốc bị nứt vỡ nên G cầm máy cưa cắt từ phần gốc 01 khúc có chiều dài khoảng 1,5 mét để bỏ đi. Sau khi cắt xong, C sử dụng thước dây đo tiếp lên phần ngọn ba khúc dài 2,7 mét rồi 03 người thay nhau cưa xẻ thành 18 thanh tấm và 03 lóng khúc gỗ có kích thước khác nhau thì bị lực lượng tuần tra bảo vệ rừng phát hiện.

Cơ quan điều tra đã xác định Lô 1, khoảnh 1 tiểu khu 363 nơi phát hiện 01 cây gỗ bị cưa đổ và cắt khúc, xẻ thành các thanh tấm nêu trên thuộc Khu bảo tồn Loài & Sinh cảnh M thuộc loại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên theo Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 09/10/2006 của UBND tỉnh Yên Bái và chịu sự quản lý, bảo vệ của Ban quản lý Khu bảo tồn Loài & Sinh cảnh M.

Tại Kết luận giám định số 220219/PTCNLS ngày 19/02/2022 của Trung tâm phát triển công nghệ lâm sản - Hội khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

1. Tên loại gỗ: Căn cứ vào đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của mẫu gỗ giám định, kiểm tra so sánh với mẫu tham chiếu, tài liệu, kết luận:

Tên Việt Nam: Thiết Sam (Thiết Nam Đông Bắc)

Tên khoa học : *Tsuga chinensis* (Franchet) Pritzel ex Diels

2. Nhóm gỗ: Loại gỗ Thiết sam (*Tsuga chinensis*) chưa được xếp nhóm trong “*Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước*” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Căn cứ vào các cấu tạo thô đại và cấu tạo hiển vi của loại gỗ này nhận định loại gỗ này tương đương với một số loại

gỗ thuộc nhóm IV trong “*Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thông nhất trong cả nước*”.

Loài cây gỗ Thiết sam (*Tsuga chinensis*) không có tên trong “*Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp,

Loài cây gỗ Thiết sam (*Tsuga chinensis*) không có tên trong “*Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp*”.

Loài cây gỗ Thiết sam (*Tsuga chinensis*) không có tên trong “*Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Cites)*” ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Tình trạng bảo tồn: Loài cây gỗ Thiết sam (*Tsuga chinensis*) không có tên trong “*Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. (BL 57-59)

Tại bản Kết luận định giá số 04/KL-ĐG, ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định: Tổng khối lượng 13,809 m³ gỗ Thiết sam có giá trị là: 61.478.000đ.

18 thanh tấm, 04 lóng khúc phát hiện tại hiện trường đã được trao trả cho Ban quản lý Khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh M để quản lý, bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-MCC ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Thào A S, Thào A C, Thào A G về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- Thào A S, từ hai năm 06 tháng đến ba năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

- Thào A C, từ hai năm 06 tháng đến ba năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

- Thào A G, từ hai năm 06 tháng đến ba năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 Dao nhọn tự chế, chiều dài 43,5 cm rộng 05 cm (kèm theo bao dao bằng gỗ); 01 Dao nhọn tự chế, chiều dài 38,8 cm rộng 3,5 cm (kèm theo bao dao bằng gỗ).

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước 01 Máy cưa xăng nhãn hiệu: SPADA; màu sơn: cam, mã số: 365EPA HH1910012485; tình trạng đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự

Buộc các bị cáo bồi thường theo đề nghị của nguyên đơn dân sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đại diện người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo dân tộc thiểu số; nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đều có nhân thân tốt, các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại mà họ gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên Đề nghị Tòa án áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Thào A S hai năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Thào A C hai năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Thào A G hai năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng đều đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Nguyên đơn dân sự trình bày: Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh M yêu cầu các bị cáo bồi thường cây gỗ trên theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện M và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/02/2022, tại lô 1, khoảnh 1, tiểu khu 363 Khu bảo tồn loài và sinh cảnh M thuộc bản Nả Háng, xã C, thuộc loại rừng đặc dụng, rừng tự nhiên; Thào A S, Thào A C, Thào A G đã chặt hạ 01 cây gỗ có tổng khối lượng 13,809 m³ gỗ Thiết sam có giá trị là: 61.478.000,đ, mục đích về làm áo quan theo phong tục của người địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, biết được hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vì suy nghĩ lạc hậu nên vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Do đó cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét động cơ, mục đích của các bị cáo là giản đơn, việc chặt hạ cây gỗ cũng chỉ với mục đích để làm áo quan cho bố mẹ khi qua đời theo phong tục của địa phương. Mặt khác do phong tục tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của bản thân còn hạn chế và sự sơ hở trong công tác quản lý bảo vệ rừng và lâm sản của cơ quan, tổ chức liên quan.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công từ trước, vai trò của các bị cáo có sự khác nhau và được xác định như sau: Thào A S là người chủ mưu và cũng là người thực hành, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn hai bị cáo còn lại; Hai bị cáo Thào A C, Thào A G là người thực hành, cùng nhau xẻ cây gỗ thành thanh tấm, nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau; Do

các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi nên phải chịu trách nhiệm chung đối với tổng khối lượng thiệt hại là 13,809m³ gỗ đã nêu trên.

[5] Về tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều là người dân tộc Mông cư trú nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Xuất phát từ nhu cầu mong muốn và tập quán xưa của người dân địa phương là lấy gỗ về để làm quan tài (áo quan) cho người thân nên các bị cáo đã suy nghĩ hết sức giản đơn rồi vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường và khắc phục một phần hậu quả với Ban quản lý Khu bảo tồn Loài & Sinh cảnh M. Do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên thấy rằng: Các bị cáo đều có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét nhân thân các bị cáo, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính; đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét thấy, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, việc cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo. Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh M yêu cầu bồi thường cây gỗ trên theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện M là 61.478.000đ. Hiện tại các bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 9.000.000đ. Phần còn lại 52.478.000đ các bị cáo chấp nhận tiếp tục bồi thường, thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự với các bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 Dao nhọn tự chế, chiều dài 43,5 cm rộng 05 cm (kèm theo bao dao bằng gỗ); 01 Dao nhọn tự chế, chiều dài 38,8 cm rộng 3,5 cm (kèm theo bao dao bằng gỗ) không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước 01 Máy cưa xăng nhãn hiệu: SPADA; màu sơn: cam, mã số: 365EPA HH1910012485; tình trạng đã qua sử dụng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- 02 chiếc xe máy biển kiểm soát 21G1-168.28 và 21G1-090.37 mà các bị cáo sử dụng để di chuyển vào khu vực rừng thực hiện hành vi cưa xẻ cây gỗ trên. Quá trình điều tra xác định hai chiếc xe trên là các tài sản chung của gia đình các bị cáo, khi sử dụng để thực hiện hành vi, các bị cáo không nói cho gia đình biết là sẽ sử dụng vào việc thực hiện hành vi của xẻ các cây gỗ nên không đặt vấn đề thu giữ.

- 01 thước dây dạng cuộn, loại 5m các bị cáo trong quá trình cưa xẻ cây gỗ, làm mất không tìm thấy, quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện nên không thể thu giữ được.

- Đối với 18 thanh tấm, 04 lóng khúc phát hiện tại hiện trường, có tổng khối lượng 13,809 m³ là gỗ Thiết Sam. Quá trình điều tra xác định số gỗ này thuộc sự quản lý của Ban quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh M nên Cơ quan điều tra đã xử lý bằng cách trao trả số gỗ trên cho Ban quản lý Khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh M để quản lý, bảo quản theo quy định là phù hợp.

[9] Về án phí: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Thào A S, Thào A C, Thào A G phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt Thào A S 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Xử phạt Thào A C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Xử phạt Thào A G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh M số tiền 52.478.000đ (Năm mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự: Trả lại cho Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh M số tiền các bị cáo đã tự nguyện bồi thường là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), số tiền này đang tạm thu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Yên Bái.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Dao nhọn tự chế, chiều dài 43,5 cm rộng 05 cm (kèm theo bao dao bằng gỗ); 01 Dao nhọn tự chế, chiều dài 38,8 cm rộng 3,5 cm (kèm theo bao dao bằng gỗ), đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước 01 Máy cưa xăng nhãn hiệu: SPADA; màu sơn: cam, mã số: 365EPA HH1910012485; tình trạng đã qua sử dụng.

* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện M;
- Công an huyện M;
- THA huyện M;
- Bị cáo (3);
- UBND xã N
huyện M;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐK)**

Nguyễn Mạnh Hùng